

HÌNH PHẠT CỘNG ĐỒNG TRONG LUẬT HÌNH SỰ MỘT SỐ QUỐC GIA VÀ KINH NGHIỆM CHO VIỆT NAM

NGUYỄN THỊ ÁNH HỒNG

Khoa Luật Hình sự, Trường ĐH Luật TP. Hồ Chí Minh
Faculty of Criminal Law, Ho Chi Minh City University of Law
Email: ntaahong@hcmulaw.edu.vn

Tóm tắt

Trong vài thập kỷ gần đây, giảm thiểu việc giam giữ là mục tiêu và cũng là chính sách hình sự quan trọng trong pháp luật hình sự quốc tế và nhiều quốc gia. Để thực hiện chính sách này, các quốc gia dùng nhiều biện pháp thay thế cho việc giam giữ. Trong đó, các hình phạt cộng đồng có vai trò quan trọng và ngày càng được áp dụng phổ biến trong giai đoạn xét xử. Bằng các phương pháp nghiên cứu: lý thuyết luật học, so sánh luật, thống kê, tác giả đã làm rõ một số vấn đề lý luận, quy định trong pháp luật hình sự một số nước, thực trạng quy định và áp dụng hình phạt cộng đồng tại Việt Nam. Từ đó, bài viết đã gợi mở các hướng hoàn thiện quy định của luật hình sự Việt Nam về các hình phạt cộng đồng.

Từ khóa: luật hình sự, hình phạt, hình phạt không giam giữ, hình phạt cộng đồng

Abstract

In recent decades, the reduction of incarceration has emerged as a significant objective in international criminal justice policy and in the domestic criminal policies of many nations. Employing legal doctrinal analysis, comparative legal methods, and statistical data, this article examines key theoretical foundations, the legislative frameworks of selected countries, and the implementation and application of community punishments in Vietnam. Based on these findings, the article proposes directions for improving the Vietnamese criminal law framework concerning community-based sanctions.

Keywords: criminal law, punishment, non-custodial punishment, community punishment

DOI: <https://doi.org/10.70236/tckhplvn.297>

Ngày nhận bài: 07/05/2025

Ngày duyệt đăng: 28/06/2025

Từ cuối thế kỷ 19, các nhà khoa học phương Tây đề xuất hủy bỏ các hình thức phạt tù với thời gian ngắn vì cho rằng phạt tù với thời gian ngắn không đủ để giáo dục cải tạo người phạm tội nhưng lại có thể đủ cho người phạm tội tiếp xúc với các tội phạm nguy hiểm hơn.¹ Giải pháp để giảm thiểu việc giam giữ cần được thực hiện trong toàn bộ quá trình tố tụng gồm giai đoạn trước, trong và sau khi xét xử. Khuyến nghị cho các giải pháp để giảm thiểu sự giam giữ trong định hướng chính sách hình sự gồm phi tội phạm hoá và xử lý chuyển hướng.² Bên cạnh đó, mỗi giai đoạn tố tụng khác nhau sẽ có các giải pháp khác nhau để thực hiện việc giảm thiểu giam giữ. Ở giai đoạn xét xử thì một trong các giải pháp áp dụng là sử dụng các hình phạt không giam giữ (*non-custodial penalties*) trong đó có hình phạt cộng đồng (HPCĐ) để thay thế cho hình phạt tù.³

1 Martin Killias, Patrice Villettaz, Isabel Zoder, “The effects of custodial vs. non-custodial sentences on re-offending: A systematic review of the state of knowledge”, *Campbell Systematic Reviews*, 2006, tr. 4, DOI: <https://doi.org/10.4073/csr.2006.13>

2 UNODC, *Handbook of basic principles and promising practices on Alternatives to Imprisonment*, Criminal Justice Handbook Series, United Nations publication, 2007, tr. 13-15, https://www.unodc.org/pdf/criminal_justice/Handbook_of_Basic_Principles_and_Promising_Practices_on_Alternatives_to_Imprisonment.pdf, truy cập ngày 01/1/2024.

3 UNODC, *ltd*, tr. 13-15.

HPCĐ, một trong các loại hình phạt không giam giữ ra đời từ rất sớm nhưng sự chú ý đến các hình phạt này chủ yếu bắt đầu từ giữa thế kỷ 19⁴ khi tư tưởng xã hội học pháp luật, tư tưởng nhân đạo, tư tưởng công bằng và bảo đảm quyền con người ngày càng ảnh hưởng sâu sắc đến pháp luật.⁵ Các HPCĐ ngày càng trở nên phổ biến và mở rộng việc sử dụng nhằm thay thế cho hình phạt tù ở các nước phương Tây,⁶ thậm chí trường hợp sử dụng các HPCĐ một cách hợp lý trong xã hội là điều hiển nhiên.⁷ Trong những năm gần đây, nhiều khu vực pháp lý đã chứng kiến sự mở rộng và đa dạng hoá các biện pháp cộng đồng cũng như số lượng người phạm tội ngày càng tăng.⁸ Tăng cường các biện pháp hình sự dựa trên cộng đồng đang là xu hướng và ảnh hưởng sâu rộng đến chính sách hình phạt trong pháp luật hình sự của các nước. Xu hướng này dựa trên cơ sở của việc đề cao học thuyết cải tạo (*reformatory theory*)⁹ và học thuyết phục hồi (*rehabilitation theory*).¹⁰

Định nghĩa pháp lý về HPCĐ khó tìm thấy trong luật hình sự các nước. Dựa trên giải thích của Hội đồng châu Âu, thuật ngữ “hình phạt cộng đồng” (*community punishments/community penalties*) “là một thuật ngữ đề cập tính chất hình sự của một loạt các hình phạt được thực hiện trong cộng đồng có điểm chung là hạn chế quyền tự do của người phạm tội thông qua việc áp đặt các điều kiện và/hoặc nghĩa vụ”.¹¹ HPCĐ là một hình thức của hình phạt không giam giữ, là các hình phạt đặt trọng tâm của việc giáo dục, cải tạo người phạm tội dựa trên sự hỗ trợ từ cộng đồng nhằm giáo dục ý thức tuân thủ pháp luật của người phạm tội và nâng cao trách nhiệm của cộng đồng trong tư pháp hình sự nên còn được gọi là các hình phạt mang tính chất cộng đồng.¹² Mục đích của hình phạt này là nhằm cải tạo người phạm tội thông qua lao động phục vụ cộng đồng, giúp họ chuộc lỗi và tái hòa nhập vào xã hội. Thuật ngữ “cộng đồng” phản ánh cả ba cấp độ tham gia của cộng đồng vào hình phạt, cụ thể là: địa điểm; chủ thể thụ hưởng; và chủ thể tham gia.¹³ Mục tiêu của HPCĐ góp phần giảm tỷ lệ tù giam; cho phép đáp ứng các nhu cầu liên quan đến tội phạm của người phạm tội; hiệu quả về mặt chi phí.¹⁴ Hình phạt cộng đồng mạnh mẽ xuất hiện từ sớm trong luật hình sự với các hình

4 Ozgur Sevdiren, *Alternatives to imprisonment in England and Wales, Germany and Turkey*, Springer, 2011, tr. 13.

5 Nguyễn Thị Ánh Hồng, *Hình phạt chính không giam giữ trong Luật Hình sự Việt Nam*, Luận án tiến sĩ luật học thực hiện tại Trường ĐH Luật TP. Hồ Chí Minh, 2018, tr. 40, 42.

6 Martin Killias, Patrice Villettaz, Isabel Zoder, *tlđđ*, tr. 4.

7 Michael Tonry, “Community Punishments”, in Erik Luna (Ed.), *Reforming Criminal Justice: Punishment, Incarceration, and Release*, Phoenix, AZ: Arizona State University, Vol. 4, 2017, p. 187 https://law.asu.edu/sites/g/files/litvpz156/files/pdf/academy_for_justice/Reforming-Criminal-Justice_Vol_4.pdf, truy cập ngày 30/9/2024.

8 Gwen Robinson, Fergus McNeill, *Community Punishment: European perspectives*, Publish by Routledge, 2016, tr. 4.

9 A. Krishna Kumari, “Role of theories of punishment on the policy of sentencing”, *ICFAI University, Hyderabad, A.P India*, 2007, tr. 28.

10 Tarun Jain, “Fine versus Imprisonment”, *SSRN Electronic Journal*, 2008, DOI: <http://dx.doi.org/10.2139/ssrn.1087591>

11 Gwen Robinson, Fergus McNeill, *tlđđ*, tr. 5.

12 Nguyễn Thị Ánh Hồng, *tlđđ*, tr. 50.

13 David John Hayes, *The penal impact of community punishment in England and Wales: A conceptual and empirical study*, Thesis submitted to the University of Nottingham for the degree of Doctor of Philosophy, University of Nottingham, 2015, DOI: <https://eprints.nottingham.ac.uk/id/eprint/28294>

14 Council of Europe Committee Of Ministers, “Recommendation No. R (92) 16 of the Committee of ministers to member states on the European rules on community sanctions and measures”, *Adopted by the Committee of Ministers at the 482nd meeting of the Ministers’ Deputies*, 19 October 1992, <https://rm.coe.int/16804d5ec6>, truy cập ngày 04/9/2024; Xem thêm Rob Canton, “The future of community penalties”, *162ND international senior seminar visiting experts’ paper, Resource Material Series*, No. 99, https://www.unafei.or.jp/publications/pdf/RS_No99/No99_VE_Canton_3.pdf, truy cập ngày 30/9/2024.

thức khác nhau, khi hình phạt tù có dấu hiệu bị lạm dụng với sự quá tải của nhà tù đã dẫn đến lời kêu gọi thay thế hình phạt tù ngắn hạn bằng các bản án dài hơn hoặc bằng các biện pháp thay thế trong đó có các HPCĐ như quản chế, lao động công ích hoặc quản chế bằng vòng điện tử, tham gia các khoá học hoặc điều trị bắt buộc. Quy tắc Tokyo đã khuyến nghị các HPCĐ cụ thể.¹⁵ Việc nghiên cứu quy định của luật hình sự một số quốc gia châu Âu và Hoa Kỳ về HPCĐ sẽ là những tham khảo giá trị cho quá trình hoàn thiện quy định của luật hình sự Việt Nam.

1. Quy định của luật hình sự của một số quốc gia châu Âu và Hoa Kỳ về hình phạt cộng đồng

1.1. Quy định của luật hình sự một số quốc gia châu Âu

Nhiều quốc gia ở châu Âu đã có cuộc cải cách luật hình sự những năm 1970 với việc ban hành các BLHS trong giai đoạn này. Một trong những nội dung của cải cách luật hình sự là hướng tới hạn chế hình phạt tù bằng việc áp dụng các hình phạt không giam giữ nhằm vào phương diện tài chính của người phạm tội (phạt tiền, tịch thu tài sản) hoặc giải quyết thời gian nhàn rỗi của người bị kết án (hình phạt lao động công ích hoặc giam giữ vào cuối tuần).¹⁶ Hình phạt cộng đồng bắt đầu được thực hiện chính thức tại Anh vào những năm 1970 khi Chính phủ Anh tìm kiếm các phương án thay thế cho hình phạt tù nhằm giảm bớt sự quá tải của nhà tù và giảm chi phí giam giữ. Trong bối cảnh đó, các chương trình “Lệnh lao động phục vụ cộng đồng” (*Community service orders*) ra đời, yêu cầu người phạm tội thực hiện một số giờ lao động công ích thay vì bị giam giữ. Từ Anh, mô hình này lan rộng ra nhiều quốc gia khác ở châu Âu như Pháp, Đức, Hà Lan, và các quốc gia Bắc Âu. Các nước này áp dụng HPCĐ không chỉ cho người chưa thành niên mà còn cho người trưởng thành phạm tội, đặc biệt là những người phạm tội lần đầu hoặc phạm tội ít nghiêm trọng.

HPCĐ được sử dụng ở các quốc gia theo hình thức rất đa dạng. Ở nhiều nước, quản chế được sử dụng như một hình phạt độc lập. Bắt buộc điều trị đối với người phạm tội lạm dụng ma túy hoặc rượu và những người bị rối loạn tâm thần liên quan đến hành vi phạm tội của họ cũng được áp dụng ở nhiều quốc gia. Ngoài ra, còn có các hình phạt hạn chế quyền tự do đi lại của cá nhân bằng các biện pháp, như lệnh giới nghiêm hoặc giám sát điện tử. Lao động công ích cực kỳ phổ biến ở châu Âu. Bồi thường/bồi thường nạn nhân/hòa giải nạn nhân-người phạm tội ít phổ biến hơn nhưng ngày càng được quan tâm vì nhiều lý do.¹⁷ HPCĐ thường được sử dụng ở châu Âu là lao động công ích trong một số giờ hoặc ngày nhất định.¹⁸ Các cuộc khảo sát cho thấy các biện pháp được sử dụng thường xuyên trong giai đoạn kết án để thay thế cho hình phạt tù ở các quốc gia liên quan là: (i) HPCĐ (thường bao gồm lao động công ích trong một số giờ hoặc ngày nhất định), (ii) giám sát hoặc kiểm soát mà không điều trị hoặc phục hồi chức năng (ví dụ, lệnh giới nghiêm bị hạn chế bởi giám sát điện tử, án treo), và (iii) giám sát hoặc kiểm soát với điều trị hoặc phục hồi

15 Mục 8.2 Quy tắc Tokyo.

16 Solutions LLC., “Criminal Law Reform: Continental Europe – Criminal Law Reform In Continental Europe”, Web Solutions LLC., <http://law.jrank.org/pages/860/Criminal-Law-Reform-Continental-Europe-Criminal-law-reform-in-continental-Europe.html#ixzz4bx72keFo>, truy cập ngày 02/9/2024.

17 Rob Canton, *ltd*.

18 Catherine Heard, *ltd*.

chức năng (ví dụ, tiếp cận có giám sát vào đào tạo, giáo dục, điều trị ma túy hoặc rượu, chăm sóc sức khỏe tâm thần hoặc công lý phục hồi, thường bao gồm giám sát quản chế thường xuyên).¹⁹ Các cách thức này chủ yếu là HPCĐ hoặc các biện pháp cộng đồng kết hợp với các biện pháp cưỡng chế hình sự khác.

Đơn cử, pháp luật hình sự của Pháp luôn ưu tiên và đặt lên hàng đầu mục đích giáo dục, cải tạo người phạm tội, vì vậy chính sách này xuyên suốt từ giai đoạn kết án và thi hành án.²⁰ Theo đó, các hình phạt cộng đồng chỉ được quy định áp dụng tội nhẹ và tội vi cảnh.²¹ Năm 1983, lao động công ích (*travail d'intérêt general*, TIG) được chính thức đưa vào BLHS Pháp như một hình thức trừng phạt chính thức. Đây là một phần trong phong trào cải cách hình sự nhằm giảm thiểu tình trạng lạm dụng án tù đối với những tội phạm nhẹ và không bạo lực. Trước đó, hệ thống pháp luật của Pháp chủ yếu dựa vào hình phạt tù và phạt tài chính, nhưng việc này đã dẫn đến những vấn đề xã hội như quá tải nhà tù và sự xa rời cộng đồng của những người phạm tội. Việc áp dụng hình phạt lao động công ích được xem là một giải pháp có tính nhân văn hơn, cho phép người phạm tội có cơ hội chuộc lỗi thông qua việc đóng góp trực tiếp vào lợi ích chung của xã hội.

BLHS Cộng hòa Pháp²² có hiệu lực từ ngày 01/3/1994 và một loạt các văn bản áp dụng pháp luật cho BLHS năm 1994.²³ Các HPCĐ áp dụng cho khinh tội gồm hoàn thành các khóa học về quyền công dân và lao động công ích (phục vụ cộng đồng). Tuy đề cao các HPCĐ nhưng pháp luật hình sự của Cộng hòa Pháp cũng rất chú trọng đến tính tương xứng, phù hợp của các hình phạt này đối với từng mức độ nguy hiểm của tội phạm. BLHS Pháp quy định các HPCĐ mang tính chất thay thế hình phạt tù, gồm có hoàn thành các khóa học về quyền công dân và hình phạt lao động công ích, cụ thể như quy định ở Điều 131-5-1, Điều 131-8. Bên cạnh đó, BLHS Pháp quy định rất linh hoạt trong việc áp dụng các HPCĐ, cụ thể khi áp dụng các hình phạt hoàn thành khóa học về quyền công dân, lao động công ích, Tòa án có thể ấn định mức phạt tù hoặc tiền phạt cho người bị kết án. Trong trường hợp người phạm tội không thực hiện hoặc vi phạm các nghĩa vụ thì Chánh án Tòa án ra thông báo và áp dụng các mức phạt tù hoặc tiền phạt cụ thể nhưng không được vượt quá các mức phạt đối với loại tội đó hoặc mức phạt mà thẩm phán đã ấn định trước đó.²⁴

BLHS Pháp quy định các biện pháp bảo đảm thi hành các HPCĐ rất hiệu quả. Cụ thể như nhằm tăng cường tính khả thi và hiệu quả của các hình phạt này, BLHS Pháp quy định không được áp dụng hình phạt hoàn thành các khóa học về quyền công dân và hình phạt lao động công ích khi người phạm tội từ chối hoặc

19 Như trên.

20 Điều 707 Bộ luật Tổ tụng hình sự của Pháp ngày 9/3/2004, www.cep-probation.org/wp-content/uploads/2015/03/France1.pdf, truy cập ngày 05/10/2024.

21 BLHS Pháp quy định các hình phạt chính không giam giữ rất đa dạng với các điều kiện áp dụng cụ thể, được quy định đa số các tội phạm cụ thể. BLHS Pháp phân loại tội phạm thành 3 loại là trọng tội (*felonies*), khinh tội (*misdemeanours*) và tội vi cảnh (*petty offences*), trong mỗi loại tội còn được phân thành nhiều mức độ khác nhau căn cứ theo mức hoặc loại hình phạt áp dụng (Điều 111-1, Điều 131-1, 131-3, 131-12).

22 Trong phạm vi nghiên cứu của bài viết, tác giả sử dụng Bộ luật Hình sự Pháp được cập nhật các lần sửa đổi, bổ sung đến năm 2005.

23 Viện nghiên cứu khoa học pháp lý – Bộ Tư pháp, “Chuyên đề: Những vấn đề cơ bản về pháp LHS của một số nước trên thế giới”, *Thông tin Khoa học pháp lý*, 2002, tr. 83-84.

24 Nguyễn Thị Ánh Hồng, *ltdl*, tr. 132.

không có mặt trong phiên điều trần (Điều 131-5 và Điều 131-8). Luật cũng nhấn mạnh trước khi thông qua bản án, Chánh án Tòa án phải xác nhận quyền từ chối thực hiện lao động công ích và ghi nhận ý kiến của người phạm tội (Điều 131-8).²⁵ Ngoài ra, bộ máy tổ chức thi hành các hình phạt chính không giam giữ rất chặt chẽ, hoạt động rộng khắp và hiệu quả. Trung tâm quản chế, bên cạnh nhiệm vụ giám sát những người bị áp dụng các HPCĐ còn hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng cho người bị kết án phạt tù và cung cấp các báo cáo độc lập cho Tòa án để Tòa án cân nhắc khi quyết định hình phạt. Trường hợp người phạm tội bị kết án phạt tù, nhiệm vụ chung của Trung tâm quản chế là giúp ngăn ngừa những ảnh hưởng của việc bị cách ly khỏi cộng đồng; khuyến khích duy trì liên kết với bạn bè và gia đình; giúp chuẩn bị cho các tù nhân tái hoà nhập xã hội; tìm cách để thúc đẩy việc thích nghi với bản án và điều chỉnh chúng cho cá nhân. Trường hợp người bị kết án bị áp dụng các HPCĐ, các nhiệm vụ của trung tâm quản chế là: thực hiện các biện pháp giám sát và bảo đảm rằng các nghĩa vụ được người có trách nhiệm giám sát tuân thủ; tiến hành nghiên cứu khả thi trong trường hợp theo dõi điện tử; đánh giá các khả năng thích nghi các bản án không giam giữ; báo cáo với các cơ quan tư pháp về tiến độ của các biện pháp. Để thực hiện nhiệm vụ của mình, trung tâm quản chế tổ chức công việc của mình trên nhiều cấp độ như tiếp nhận, nhằm cung cấp cho tù nhân thông tin, xác định nhu cầu và đánh giá vị trí chuyên môn xã hội của họ; giám sát, hỗ trợ người bị kết án trong cuộc sống hằng ngày thông qua các cuộc họp và lập kế hoạch tái hoà nhập xã hội; phối hợp với các mạng lưới đối tác, với mục đích điều chỉnh bản án cá nhân như tiếp cận với các lợi ích xã hội, công việc, đào tạo nghề, chăm sóc sức khoẻ.²⁶

1.2. Quy định của luật hình sự Hoa Kỳ

Do yếu tố lịch sử và quan niệm về mục đích hình phạt, pháp luật hình sự Hoa Kỳ khá dè dặt trong việc quy định và áp dụng các HPCĐ.²⁷ Hệ thống tư pháp hình sự Hoa Kỳ chịu nhiều sự chỉ trích vì tỷ lệ áp dụng các biện pháp giam giữ cao nhất thế giới, cùng với vấn đề này là tỷ lệ tái phạm cao ở cả các bang và Liên bang. Việc lạm dụng hình phạt tù đã làm phát sinh nhiều hậu quả tiêu cực, đó là điều khó chấp nhận trong một xã hội dân chủ và yêu cầu các nhà hoạch định chính sách cần phải nhìn nhận lại về bản chất và mục đích của hình phạt nhằm đưa đến một hệ thống tư pháp hình sự hiệu quả hơn.²⁸ Với sức ép về chính trị, thể chế và kinh tế, hầu hết các bang đã thông qua nhiều chính sách khác nhau, bao gồm cả những chính sách gia tăng xử lý chuyển hướng trong tư pháp hình sự; mở rộng việc áp dụng các HPCĐ; thu hẹp hình phạt tù đối với một số hành vi phạm tội.²⁹

25 Nguyễn Thị Ánh Hồng, *tlđđ*, tr. 132.

26 Xem: www.cep-probation.org/wp-content/uploads/2015/03/France1.pdf, truy cập ngày 02/10/2024.

27 Về mặt lý luận, pháp luật hình sự Hoa Kỳ dựa trên sự kết hợp của học thuyết trừng trị và học thuyết vị lợi bao gồm 5 mục đích là trừng trị (*retribution*), phòng ngừa (*incapacitation*), phục hồi (*rehabilitation*), ngăn ngừa gồm có ngăn ngừa chung và ngăn ngừa riêng (*general deterrence, specific deterrence*) và giáo dục cộng đồng (*public education*) và mục đích hình phạt được chấp nhận rộng rãi nhất là trừng trị. Xem Nguyễn Thị Ánh Hồng, *tlđđ*, tr. 125.

28 Matthew K. Suess, "Punishment in the state of nature: John Locke and criminal punishment in The United States of America", *Washington University Jurisprudence Review*, Vol. 7(2), 2015, tr. 367, DOI: https://openscholarship.wustl.edu/law_jurisprudence/vol7/iss2/9

29 Chris Mai and Ram Subramanian, "The price of prisons: Examining State spending trends, 2010-2015", *Vera Institute of Justice*, 2017, tr. 5, www.vera.org/price-of-prisons-2015, truy cập ngày 25/7/2024.

HPCĐ đã được quy định trong BLHS mẫu của Hoa Kỳ, và là hình mẫu ban đầu để các bang quy định vào BLHS của bang. Điều 6.02 của BLHS mẫu của Hoa Kỳ năm 1962 đã quy định trừ trường hợp bị kết án tử hình do tội giết người, Tòa án có thể tuyên án với các cách thức khác nhau, trong đó cho phép tuyên áp dụng quản chế và trong trường hợp người phạm tội bị kết án về trọng tội (*felony*) hoặc khinh tội (*misdemeanor*) thì bị phạt tù không quá 30 ngày như là một điều kiện để áp dụng quản chế; bị phạt tiền và quản chế. Theo quy định của BLHS mẫu thì HPCĐ được quy định là quản chế và có thể được áp dụng như một hình phạt độc lập hoặc được áp dụng sau khi đã bị phạt tù không quá 30 ngày. Bên cạnh đó, một điểm đáng chú ý là quản chế có thể được áp dụng cùng với hình phạt tiền để gia tăng tính nghiêm khắc của hình phạt tiền.

Hình phạt lao động công ích tại Hoa Kỳ bắt đầu được sử dụng rộng rãi từ giữa thế kỷ 20. Sự quá tải trong các nhà tù và nhận thức ngày càng tăng về tính nhân đạo của các hình thức xử phạt thay thế đã dẫn đến việc áp dụng HPCĐ. Các phong trào cải cách pháp luật và hình phạt tại Mỹ, đặc biệt là trong thập niên 1960 và 1970, đã tập trung vào việc giảm bớt sự phụ thuộc vào các hình phạt tù dài hạn đối với các tội phạm nhẹ. Các chương trình HPCĐ lần đầu tiên xuất hiện ở một số bang và nhanh chóng nhận được sự quan tâm, do hiệu quả trong việc kết hợp giữa cải tạo và tái hòa nhập cộng đồng. Từ khoảng thập niên 80 của thế kỷ 20, pháp luật hình sự Hoa Kỳ ngày càng quan tâm đến các HPCĐ và đóng vai trò quan trọng. Các hình phạt mang tính cộng đồng như quản chế, lao động công ích đã được sử dụng như là hình phạt để thay thế cho hình phạt tù hơn 40 năm qua.³⁰ Nhìn chung, có vẻ như đối với những người phạm tội không có nguy cơ bạo lực không thể chấp nhận được, các HPCĐ được quản lý tốt sẽ là một cách hiệu quả để giữ họ ở lại cộng đồng với chi phí thấp hơn so với việc bỏ tù và không có nguy cơ tái phạm tội tệ hơn. Tuy nhiên, các HPCĐ khó có thể được sử dụng rộng rãi ở Hoa Kỳ như một giải pháp thay thế cho nhà tù trừ khi các lý thuyết và chính sách tuyên án trở nên mở rộng hơn và loại bỏ những quan niệm đơn giản hóa quá mức về tính tương xứng trong hình phạt.³¹ Các chuẩn mực tuyên án của Hoa Kỳ nghiêm khắc hơn nhiều so với các chuẩn mực ở các nước phương Tây khác, các bản án thông thường ở các nước châu Âu thường chỉ bị áp dụng các HPCĐ nhưng thường dẫn đến án tù dài hạn hoặc án tù nhiều năm ở Hoa Kỳ. Việc chuyển hướng sang HPCĐ tạo ra sự khác biệt rõ rệt. Nếu HPCĐ phải được coi là nặng nề như án tù nhiều năm, thì không có nhiều chỗ để mở rộng phạm vi áp dụng của chúng.³² Các thẩm phán Hoa Kỳ thường xuyên sử dụng HPCĐ đối với những người bị kết án vì những tội nhẹ và đối với những người có ít nguy cơ tái phạm. Việc sử dụng giám sát cộng đồng hiện nay là vô cùng lãng phí vì phần lớn những người bị giám sát đều không gây nguy hiểm cho an toàn cộng đồng. Do vậy, các nhà khoa học

30 Jeffrey A. Bouffard, Lisa R. Muftić, "The effectiveness of community service sentences compared to traditional fines for low-level offenders", *The Prison Journal*, Vol. 87(2), June 2007, tr. 171-194, DOI: <https://doi.org/10.1177/0032885507303741>

31 Michael Tonry, "Community penalties in the United States", *European Journal on Criminal Policy and Research*, Vol. 7(1), 1999, tr. 5-22, DOI: <https://doi.org/10.1023/A:1008755227099>

32 Michael Tonry, "Community punishments in a rational society", in Erik Luna (ed.) *Scholarship and criminal justice reform*, Minnesota Legal Studies Research Paper No. 17-05, 2017, SSRN: <https://ssrn.com/abstract=2920845>

cho rằng cần tăng cường sử dụng HPCĐ, nhưng giả định rằng chúng sẽ được triển khai theo những cách hiệu quả về chi phí và có mục tiêu hợp lý. Một điểm đáng chú ý là gần đây, một loạt các HPCĐ mới được phát triển tại Hoa Kỳ bao gồm quản thúc tại gia, giám sát điện tử, quản chế có giám sát chặt chẽ, điều trị ma túy bắt buộc, phục vụ cộng đồng, trung tâm báo cáo trong ngày, bồi thường và phạt tiền theo ngày.³³

Nhìn chung, theo LHS Hoa Kỳ, HPCĐ chủ yếu được áp dụng cho các tội phạm như vi phạm giao thông, vi phạm tài chính nhẹ, hoặc các tội phạm phi bạo lực như sử dụng ma túy lần đầu. HPCĐ được áp dụng cho người phạm tội ít nghiêm trọng ngày càng phổ biến nhưng luôn bị đe dọa sẽ chuyển sang hình phạt tù.³⁴

Lao động công ích là HPCĐ thường được áp dụng như một hình thức thay thế cho việc chịu án tù ngắn hạn hoặc trả tiền phạt, giúp người phạm tội có cơ hội đóng góp cho xã hội thay vì phải chịu hình phạt cách ly. Người bị kết án phải thực hiện một số giờ lao động công ích nhất định, thường là các công việc liên quan đến phục vụ cộng đồng như làm việc tại các tổ chức từ thiện, cơ sở công cộng, bệnh viện, hoặc các dự án phát triển môi trường. Các công việc này phải được thực hiện dưới sự giám sát của các cơ quan quản lý hình phạt, và người bị kết án không được trả công cho công việc mình thực hiện. Luật hình sự bang California cho phép mỗi quận hoặc các quận phối hợp với nhau để lựa chọn các HPCĐ với các nội dung cưỡng chế và dịch vụ cụ thể. Kế hoạch sẽ được xây dựng theo các hướng dẫn do hội đồng thiết lập và sẽ được cập nhật hàng năm hoặc theo quyết định của hội đồng.³⁵

Pháp luật hình sự Hoa Kỳ quy định hệ thống cơ quan độc lập để tổ chức thi hành các hình phạt và các biện pháp cưỡng chế hình sự mang tính cộng đồng. Các trung tâm quản chế (*probation center*) được tổ chức ở cấp Liên bang, cấp bang và ở các quận/thành phố. Ngày nay, tất cả các tiểu bang đều có các trung tâm quản chế người chưa thành niên và người trưởng thành phạm tội.³⁶

Đơn cử, quy định của bang New York cho phép sử dụng dịch vụ cộng đồng³⁷ như một hình phạt đối với một số tội phạm kết hợp với các quyết định cụ thể do Tòa án hình sự áp đặt. Một số chương trình dịch vụ cộng đồng trên toàn quốc hợp tác với các tổ chức chính phủ, doanh nghiệp và tổ chức phi lợi nhuận khác để cung cấp dịch vụ cộng đồng như một phương tiện thu tiền được phân bổ cho việc

33 Michael Tonry, *tlđđ* 32, tr. 5-22.

34 Steven A. Hatfield, "Criminal punishment in America: from the colonial to the modern era", *U.S. A.F. Acad. J. Legal Stud.*, No. 1, 1990, tr. 139.

35 Điều 3 về Hình phạt cộng đồng, Mục 8080 Bộ luật Hình sự California năm 2022.

36 Xem Official Website of New York City Government - nyc.gov, <http://www.nyc.gov/html/prob/html/about/history.shtml>, truy cập ngày 04/10/2024.

37 Khung pháp lý quy định cho HPCĐ của bang New York bao gồm quy định của nhiều Luật khác nhau. Xem: Mục 170.55 và 390.30(6) Luật Tổ tụng hình sự bang New York;

Điều 3-0301(1)(hh) Luật Bảo tồn Môi trường bang New York; Điều 261(1)(b) Chương 13-A Luật Hành pháp bang New York; Điều 15 Luật Nhân quyền bang New York; Điều 52 Luật Đô thị Chung bang New York; Điều 132 Luật Lao động bang New York; Điều 133 Luật Lao động bang New York; Điều 3.09(2-f) Luật Công viên, Giải trí và Bảo tồn Lịch sử bang New York; Điều 65.10(2)(h) Luật Hình sự bang New York; Điều 60.28 Luật Hình sự bang New York; Điều 60.29 Luật Hình sự bang New York; Điều 1193 Luật Giao thông và Xe có giới bang New York; Điều 2(9)(h) Luật Bồi thường Lao động bang New York; Điều (3)(1)(Nhóm 19) Luật Bồi thường Lao động bang New York.

bồi thường, trợ cấp nuôi con, tiền phạt, tiền lương và bù đắp cho các hoạt động theo chương trình. Các sáng kiến như vậy cần được thiết kế cẩn thận với sự tham gia của các nhân viên pháp lý, tài chính, hành pháp và/hoặc lập pháp, để giải quyết các vấn đề có liên quan.³⁸

Điều 60 BLHS của bang New York quy định hình phạt quản chế³⁹ và có thể được áp dụng cho bất kỳ loại tội phạm nào. Điểm (b) Điều 60.00 còn nhấn mạnh rằng trong trường hợp nhất định có thể tuyên quản chế khi người phạm tội bị kết tội trọng tội.⁴⁰

Thời hạn quản chế được quy định rất chi tiết trong trường hợp phạm loại tội trọng tội hay tội nhẹ và với từng mức độ cụ thể. Đối với trường hợp phạm tội nhẹ thì thời gian quản chế có thể từ 1 năm đến 6 năm.⁴¹ Trong bất kỳ trường hợp nào, Tòa án theo thẩm quyền của mình có quyền chấm dứt hình phạt quản chế và tuyên án tù giam.⁴²

Điều kiện quản chế sẽ là những điều kiện mà Tòa án, theo quyết định của mình, cho là cần thiết hợp lý để đảm bảo rằng bị cáo sẽ sống một cuộc sống tuân thủ pháp luật hoặc hỗ trợ bị cáo làm như vậy. Khi áp dụng hình phạt quản chế, Tòa án sẽ xem xét việc bồi thường hoặc sửa chữa và có thể, yêu cầu bị cáo thực hiện nhiều nội dung như: tránh những thói quen gây hại hoặc thói quen xấu; không lui tới những nơi bất hợp pháp, tai tiếng hoặc giao du với những người tai tiếng; làm một công việc phù hợp hoặc tham gia một khóa học hoặc đào tạo nghề sẽ trang bị cho bị cáo có được một công việc phù hợp; trải qua quá trình điều trị y tế hoặc tâm thần có sẵn và ở lại một cơ sở được chỉ định, khi cần thiết cho mục đích đó...⁴³

2. So sánh và kinh nghiệm cho Việt Nam

Trên cơ sở định nghĩa và nội dung của HPCĐ, có thể nhận thấy rằng, theo quy định của pháp luật hình sự Việt Nam, cải tạo không giam giữ được xem là HPCĐ vì hình phạt này thỏa mãn cả ba đặc điểm thực hiện hình phạt ở cộng đồng; có sự thụ hưởng và tham gia của cộng đồng. Hình phạt quản chế, xét về tên gọi giống HPCĐ theo quy định của nhiều nước nhưng không thỏa mãn các đặc điểm vì là hình phạt bổ sung nên cũng không mang tính chất thay thế cho hình phạt tù và quá trình thực hiện hình phạt không có sự thụ hưởng của cộng đồng.

BLHS năm 2015 đã có những thay đổi theo hướng mở rộng phạm vi áp dụng (Điều 100 BLHS năm 2015)⁴⁴ và gia tăng quy định hình phạt cải tạo không giam giữ trong các khung hình phạt nhưng vẫn còn tồn tại những hạn chế nhất định.⁴⁵ Bên cạnh đó, thực tiễn áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ từ khi BLHS năm 2015 có hiệu lực đến nay chưa phát huy hiệu quả của hình phạt này. Thống

38 Division of Criminal Justice Services, "Community service standards", *website of New York State*, <https://www.criminaljustice.ny.gov/opca/communityservicestandards.htm>, truy cập ngày 05/10/2024.

39 Mục 1(a) Điều 65 Mục 60.00 Câu phạt Quản chế Bộ luật Hình sự New York.

40 Mục 1(b) Điều 65 Mục 60.00 Câu phạt Quản chế Bộ luật Hình sự New York.

41 Mục 3(b)(i)(ii), 3(c), 3(d) Điều 65 Mục 60.00 Câu phạt Quản chế Bộ luật Hình sự New York.

42 Mục 5 Điều 65 Mục 60.00 Câu phạt Quản chế Bộ luật Hình sự New York.

43 Như trên.

44 BLHS năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2025 và không có quy định sửa đổi, bổ sung liên quan đến hình phạt cải tạo không giam giữ.

45 Nguyễn Thị Ánh Hồng, *tldđ*, tr. 80, 82-84, 92-93.

kê xét xử và áp dụng hình phạt trong cả nước⁴⁶ cho thấy tỷ lệ áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ từ sau khi BLHS năm 2015 có hiệu lực trong khoảng từ 3,93% đến gần 4,91% trên tổng số bị cáo bị xét xử. Tuy nhiên, điều đáng lo ngại là tỷ lệ áp dụng hình phạt này trong năm 2023 đã giảm xuống mức 3,93% so với mức 4,91% của năm 2020. So sánh với tỷ lệ áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ được áp dụng theo quy định của BLHS năm 1999 trong các năm từ 2011 đến năm 2016 thì tỷ lệ áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ khoảng từ 3% đến 3,5%. Năm 2014 tỷ lệ áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ là 3,56% nhưng năm 2015 giảm còn 3,34% và năm 2016 giảm còn 3,16%.⁴⁷ Kết quả xét xử và áp dụng hình phạt từ năm 2018 đến năm 2023 cho thấy tỷ lệ bị cáo bị áp dụng hình phạt tù vẫn rất cao (khoảng 70%) và nếu cộng thêm số bị cáo bị tuyên hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo thì tỷ lệ này khoảng từ 87% đến 89%. So với giai đoạn áp dụng quy định của BLHS năm 1999 thì tỷ lệ này là hơn 90% bị cáo bị áp dụng hình phạt tù.⁴⁸ Điều đó cho thấy, mặc dù BLHS năm 2015 đã có nhiều thay đổi với mục tiêu giảm hình phạt tù nhưng ở giai đoạn xét xử vẫn chưa đạt được các kết quả khả quan. Hình phạt tù có thời hạn vẫn giữ vai trò chi phối tuyệt đối trong hệ thống hình phạt. Bên cạnh đó, so với tỷ lệ bị cáo được hưởng án treo (từ 16% đến 19%) thì tỷ lệ bị cáo bị áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ thấp hơn rất nhiều. Điều này rất đáng quan tâm vì các bị cáo được hưởng án treo là những người được đánh giá là không cần cách ly khỏi cộng đồng nên HPCĐ hoàn toàn có thể phù hợp với họ.

Trên cơ sở nghiên cứu các vấn đề lý luận và quy định của Hoa Kỳ và các nước châu Âu, thực trạng quy định và áp dụng BLHS năm 2015 về hình phạt cải tạo không giam giữ, tác giả rút ra các kinh nghiệm và kiến nghị các hướng hoàn thiện pháp luật cho Việt Nam như sau:

Thứ nhất, HPCĐ đã, đang được áp dụng rộng rãi và đã phát huy hiệu quả ở châu Âu, được xem như một giải pháp hữu hiệu để thay thế cho hình phạt tù. Hoa Kỳ là quốc gia có tỷ lệ người phạm tội bị giam giữ rất cao nhưng cũng đã có sự thay đổi khi HPCĐ ngày càng được áp dụng phổ biến hơn. Trong mục tiêu và xu hướng chung phát triển của luật hình sự theo hướng nhân đạo và tăng cường bảo đảm quyền con người và với các ưu điểm của HPCĐ, luật hình sự Việt Nam cần xây dựng chính sách hình sự nhất quán về HPCĐ. Điều này hoàn toàn phù hợp với định hướng phát triển của luật hình sự Việt Nam. Nghị quyết 27/NQ-TW về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trong giai đoạn mới đã đề ra mục tiêu cụ thể đến năm 2030 và nhấn mạnh việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật, trong đó có luật hình sự theo mục tiêu đảm bảo dân chủ, công bằng, nhân đạo.⁴⁹ Theo đó, cần ưu tiên phát triển HPCĐ cả trong hoạt động lập pháp, áp dụng pháp luật và bảo đảm thi hành. Cần tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện hệ thống hình phạt theo hướng đa dạng hóa các hình phạt nhằm

46 Số liệu thống kê hoạt động xét xử sử dụng trong bài viết dựa trên nguồn số liệu từ Vụ thống kê – TAND Tối cao.

47 Nguyễn Thị Ánh Hồng, *tlđđ*, tr. 102.

48 Nguyễn Thị Ánh Hồng, *tlđđ*, tr. 107.

49 Mục 1.2 Nghị quyết 27-NQ/TW về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trong giai đoạn mới.

đảm bảo tốt hơn sự phân hóa trách nhiệm hình sự cho người phạm tội, theo xu hướng nhân đạo hóa luật hình sự – một xu hướng nhất quán của chính sách hình sự,⁵⁰ đồng thời đảm bảo tốt nhất quyền con người. HPCĐ là một trong các giải pháp hữu hiệu nhằm thay thế hình phạt tù và có thể đáp ứng được các yêu cầu của chính sách hình sự nước ta hiện nay.

Thứ hai, trong pháp luật hình sự của Hoa Kỳ và một số quốc gia châu Âu, HPCĐ được quy định trong mục tiêu thay thế hình phạt tù nên HPCĐ có thể là một hình phạt độc lập cũng có thể là một nội dung kèm theo hình phạt tác động về kinh tế (*economic penalty*) hoặc hình phạt hạn chế các quyền. Cách thức này giúp các HPCĐ càng phát huy vai trò và ưu điểm. Quy định của BLHS năm 2015 về HPCĐ chỉ bao gồm hình phạt cải tạo không giam giữ và chưa phát huy tốt hiệu quả trong thực tế dù là một hình phạt truyền thống. Bên cạnh đó, hình phạt tiền chỉ thuần túy là hình phạt về kinh tế mà chưa có sự kết hợp các nội dung cưỡng chế khác. Do vậy, trên cơ sở tham khảo kinh nghiệm quy định của pháp luật hình sự của các quốc gia châu Âu và Hoa Kỳ, trong định hướng xây dựng và hoàn thiện HPCĐ, nước ta cần phát huy tối đa vai trò của các hình phạt này đồng thời tăng cường hiệu quả cho các hình phạt khác.

Thứ ba, HPCĐ được quy định rất đa dạng, với nhiều hình thức khác nhau và có thể áp dụng cho nhiều loại tội phạm khác nhau. Về lập pháp, các quốc gia thường chỉ quy định loại trừ những tội phạm đặc biệt nghiêm trọng nhất định không được áp dụng các HPCĐ mà dành quyền quyết định cho Thẩm phán trong giai đoạn xét xử. Tuy nhiên, do tính cưỡng chế của các HPCĐ tương đối hạn chế nên hình phạt này thường phù hợp với các loại tội phạm ít nghiêm trọng hoặc nghiêm trọng. Một số quốc gia đã kết hợp HPCĐ với các nội dung cưỡng chế khác như phạt tiền hoặc hạn chế các quyền/ lợi ích khác của người bị kết án để tăng tính nghiêm khắc của hình phạt cho phù hợp với các tội phạm có tính nguy hiểm cao hơn. Đặc biệt, một số quốc gia đã áp dụng một số HPCĐ có tính nghiêm khắc cao như quản chế, quản chế có sử dụng vòng điện tử, quản thúc tại gia, chuyển vào các trung tâm quản giáo ban ngày... và trong thời gian quản chế họ vẫn phải kết hợp thực hiện các hoạt động cộng đồng cụ thể. Như vậy, các quốc gia đã có nhiều giải pháp khác nhau cho HPCĐ để phát huy tối đa hiệu quả của hình phạt. Việt Nam có thể tham khảo kinh nghiệm của các nước trong việc xây dựng hệ thống hình phạt nói chung và các HPCĐ nói riêng theo hướng đa dạng, linh hoạt, hiệu quả và trao quyền chủ động nhiều hơn cho người áp dụng pháp luật. Trong quá trình hoàn thiện quy định về hệ thống hình phạt của pháp luật hình sự, Việt Nam có thể tham khảo các hình thức cụ thể của HPCĐ sau:

- Lao động công ích;
- Lao động công ích có kết hợp với việc hoàn thành các khóa học, các chương trình điều trị;
- Lao động công ích kết hợp với phạt tiền;
- Giám sát tư pháp có thực hiện các hoạt động phục vụ cộng đồng;
- Quản chế có thực hiện các hoạt động phục vụ cộng đồng;

50 Đào Trí Úc, “Chính sách hình sự thể hiện trong BLHS năm 2015”, *Tạp chí Khoa học Pháp lý*, số 01(104), 2017, tr. 5.

- Quản chế có sử dụng vòng điện tử và thực hiện các hoạt động phục vụ cộng đồng;⁵¹

- Quản thúc tại gia có/không sử dụng vòng điện tử và kết hợp thực hiện các hoạt động phục vụ cộng đồng nhất định.

Thứ tư, HPCĐ được tổ chức thực hiện và bảo đảm thực hiện bởi các cơ quan chuyên trách và có sự phối hợp chặt chẽ với cộng đồng. Các cơ quan chuyên trách thường là các trung tâm quản chế ở mỗi quốc gia hoặc một số quốc gia. Do đặc thù về khu vực pháp lý, các quốc gia châu Âu đã thành lập Trung tâm quản chế châu Âu⁵² để có thể quản lý đối với các bị cáo bị áp dụng HPCĐ để không cản trở quyền đi lại của người phạm tội. Thậm chí Hoa Kỳ còn cho phép tư nhân tham gia vào việc tổ chức thực hiện một số hoạt động tổ chức thi hành HPCĐ.⁵³ Việt Nam cần tham khảo kinh nghiệm của các nước theo hướng thành lập cơ quan thi hành án chuyên trách về HPCĐ nói riêng và các biện pháp cộng đồng nói chung theo hướng phát huy tối đa vai trò của các tổ chức chính trị xã hội, các tổ chức phi chính phủ.

Thứ năm, HPCĐ phát huy hiệu quả ở các quốc gia không chỉ phụ thuộc vào việc quy định hình phạt trong luật mà còn bởi chính sách kết án rất đa dạng, linh hoạt như kết án có điều kiện, sự chuyển đổi giữa các hình phạt. Do vậy, khoa học hình sự Việt Nam cần tiếp tục nghiên cứu về các chính sách, nguyên tắc trong quyết định hình phạt.

Thứ sáu, việc quy định và áp dụng HPCĐ chỉ là một khâu trong tư pháp hình sự, do vậy với chủ trương giảm hình phạt tù và tăng cường hiệu quả của các HPCĐ, cần một giải pháp đồng bộ xuyên suốt cho toàn bộ các giai đoạn tố tụng và thi hành án. Vì thế, cần tiếp tục nghiên cứu để quy định và áp dụng các biện pháp cộng đồng trong tư pháp hình sự.

Kết luận

HPCĐ luôn được là hình phạt phổ biến trong pháp luật các quốc gia. HPCĐ có những ưu điểm nổi trội như: (i) giảm gánh nặng cho hệ thống nhà tù bằng việc giảm số lượng người bị kết án phạt tù, đặc biệt là với những tội phạm ít nghiêm trọng và giảm chi phí vận hành nhà tù;⁵⁴ (ii) tăng khả năng tái hòa nhập xã hội của người phạm tội;⁵⁵ (iii) đóng góp cho cộng đồng; (iv) nhân đạo hóa hình phạt.⁵⁶ Việc áp dụng HPCĐ ở một số quốc gia cho thấy hình phạt này đã phát huy tốt hiệu quả trong việc cải tạo, giáo dục và ngăn ngừa tái thực hiện tội phạm của người bị kết án. Với định hướng xây dựng hệ thống pháp luật hình sự ngày càng nhân đạo hơn và xu hướng giảm hình phạt tù, LHS Việt Nam cần được sửa đổi theo hướng quy định đa dạng các HPCĐ, xây dựng hệ thống các cơ quan hỗ trợ và các biện pháp khác nhằm tăng cường hiệu quả của hình phạt này. ●

51 Giám sát điện tử được sử dụng rộng rãi. Hiện tại, tại Vương quốc Anh, điều này chủ yếu ở dạng thiết bị được gắn vào mắt cá chân của cá nhân, thiết bị này giao tiếp với một thiết bị khác được gắn vào điện thoại nhà của họ. Xem Rob Canton, *tlđđ*, tr. 97.

52 CEP, "Our history: Founding and History of CEP", <https://www.cep-probation.org/the-founding-and-history-of-cep/>, truy cập ngày 05/10/2024.

53 Division of Criminal Justice Services, *tlđđ*.

54 Rob Canton, *tlđđ*, tr. 93.

55 Như trên.

56 Catherine Heard, *Alternatives to imprisonment in Europe: A handbook of good practice*, Antigone Edizioni Rome, May 2016 <https://www.prisonobservatory.org/upload/Good%20practice%20handbook%20AS.pdf>, truy cập ngày 02/10/2024.

Tài liệu tham khảo

- [1] Jeffrey A. Bouffard, Lisa R. Muftić, “The effectiveness of community service sentences compared to traditional fines for low-level offenders”, *The Prison Journal*, Vol. 87(2), June 2007, DOI: <https://doi.org/10.1177/0032885507303741>
- [2] Rob Canton, “The future of community penalties”, *162ND international senior seminar visiting experts’ paper, Resource Material Series*, No. 99
- [3] Hatfield Steven A., “Criminal punishment in America: from the colonial to the modern era”, *U.S. A.F. Acad. J. Legal Stud.*, No. 1, 1990
- [4] David John Hayes, *The penal impact of community punishment in England and Wales: A conceptual and empirical study*, Thesis submitted to the University of Nottingham for the degree of Doctor of Philosophy, University of Nottingham, 2015, DOI: <https://eprints.nottingham.ac.uk/id/eprint/28294>
- [5] Catherine Heard, *Alternatives to imprisonment in Europe: A handbook of good practice*, Antigone Edizioni Rome, May 2016
- [6] Nguyễn Thị Ánh Hồng, *Hình phạt chính không giam giữ trong Luật Hình sự Việt Nam*, Luận án tiến sĩ luật học thực hiện tại Trường ĐH Luật TP. Hồ Chí Minh, 2018 [trans: Nguyen Thi Anh Hong, *Non-custodial main penalties in Vietnamese criminal law*, Doctoral thesis in law, Ho Chi Minh City University of Law, 2018]
- [7] Martin Killias, Patrice Villettaz, Isabel Zoder, “The effects of custodial vs. non-custodial sentences on re-offending: A systematic review of the state of knowledge”, *Campbell Systematic Reviews*, 2006, tr. 4, DOI: <https://doi.org/10.4073/csr.2006.13>
- [8] A. Krishna Kumari, “Role of theories of punishment on the policy of sentencing”, *ICFAI University, Hyderabad, A.P India*, 2007
- [9] Chris Mai and Ram Subramanian, “The price of prisons: Examining state spending trends, 2010–2015”, *Vera Institute of Justice*, 2017
- [10] Gwen Robinson, Fergus McNeill, *Community Punishment: European perspectives*, Publish by Routledge, 2016
- [11] Oznur Sevdiren, *Alternatives to imprisonment in England and Wales, Germany and Turkey*, Springer, 2011
- [12] Matthew K.Suess, “Punishment in the state of nature: John Locke and criminal punishment in The United State of America”, *Washington University Jurisprudence Review*, Vol. 7(2), 2015, tr. 367, DOI: https://openscholarship.wustl.edu/law_jurisprudence/vol7/iss2/9
- [13] Michael Tonry, “Community penalties in the United States”, *European Journal on Criminal Policy and Research*, Vol. 7(1), 1999, tr. 5–22, DOI: <https://doi.org/10.1023/A:1008755227099>
- [14] Michael Tonry, “Community punishments in a rational society”, in Erik Luna (ed.) *Scholarship and criminal justice reform*, Minnesota Legal Studies Research Paper No. 17–05, 2017, SSRN: <https://ssrn.com/abstract=2920845>
- [15] Michael Tonry, “Community Punishments”, in Erik Luna (Ed.), *Reforming Criminal Justice: Punishment, Incarceration, and Release*, Phoenix, AZ: Arizona State University, Vol. 4, 2017
- [16] Đào Trí Úc, “Chính sách hình sự thể hiện trong BLHS năm 2015”, *Tạp chí Khoa học Pháp lý*, số 01(104), 2017 [trans: Dao Tri Uc, “Criminal policy as reflected in the 2015 Penal Code”, *Journal of Legal Science*, issue 01(104)/2017]
- [17] UNODC, *Handbook of basic principles and promising practices on Alternatives to Imprisonment*, Criminal Justice Handbook Series, United Nations publication, 2007
- [18] Viện nghiên cứu khoa học pháp lý – Bộ Tư pháp, “Chuyên đề: Những vấn đề cơ bản về pháp LHS của một số nước trên thế giới”, *Thông tin Khoa học pháp lý*, 2002 [trans: Institute of Legal Science – Ministry of Justice, “Special Topic: Fundamental issues of criminal law in some countries around the world”, *Legal Scientific Information*, 2002]